

*Nha Trang, ngày 10 tháng 12 năm  
2010*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị  
đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 12 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 31 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 7 năm 2010 Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Sau khi xem xét Tờ trình số 6219/UBND ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-BKTNS ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Ban Kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chế độ công tác phí được quy định cụ thể như sau:

1. Thanh toán tiền phương tiện đi công tác:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính.

2. Thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính.

Đối với những nơi không có phương tiện vận tải ô tô hành khách công cộng hoạt động mà cán bộ đi công tác có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày ngày 6 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính thì được thanh toán theo định mức 30 km/lít xăng cho số km (ki lô mét) thực tế đi và theo giá nhiên liệu tại thời điểm thanh toán.

3. Phụ cấp lưu trú trong tỉnh (áp dụng đối với các trường hợp mà khoảng cách từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác từ 10 km trở lên):

a) Đi công tác đến hai huyện miền núi (Khánh Sơn hoặc Khánh Vĩnh) và từ hai huyện miền núi đến các địa phương còn lại trong tỉnh: 80.000 đồng/ngày/người

b) Đi công tác đến các địa phương còn lại: 60.000 đồng/ngày/người.

c) Đi công tác trên biển, đảo (kể cả từ biển đảo đi công tác về đất liền): 100.000 đồng/ngày/người; trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất để thanh toán cho cán bộ, công chức.

4. Phụ cấp lưu trú ngoài tỉnh:

a) Đi công tác đến thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: 150.000 đồng/ngày/người.

b) Đi công tác đến các địa phương còn lại: 120.000 đồng/ngày/người.

c) Đi công tác trên biển, đảo (ngoài tỉnh và huyện Trường Sa): 200.000 đồng/ngày/người; trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định chế độ chi bồi dưỡng khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất để thanh toán cho cán bộ, công chức.

5. Đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày):

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: số giờ thực tế đi công tác trong ngày, thời gian phải làm ngoài giờ hành chính (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác. Mức phụ cấp không được vượt quá mức phụ cấp lưu trú quy định tại khoản

3 và 4 của Điều này và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị..

6. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác theo hình thức khoán:

a) Đi công tác ở quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, thành phố Đà Nẵng và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: Tối đa không quá 300.000 đồng/ngày/người.

b) Đi công tác tại huyện thuộc các thành phố trực thuộc trung ương; tại thị xã, thành phố (trừ thành phố loại I) thuộc tỉnh: Tối đa không quá 200.000 đồng/ngày/người.

c) Đi công tác tại các vùng còn lại (gồm các huyện thuộc tỉnh còn lại và trong tỉnh): Tối đa không quá 150.000 đồng/ngày/người.

d) Trường hợp cán bộ đi công tác do phải hoàn thành công việc đến cuối ngày, hoặc do chỉ đăng ký được phương tiện đi lại (vé máy bay, tàu hoả, ô tô) từ 18 giờ đến 24 giờ cùng ngày, thì được thanh toán tiền nghỉ của nửa ngày nghỉ thêm bằng 50% mức khoán thanh toán phòng tương ứng.

7. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác theo hoá đơn thực tế:

Trường hợp mức khoán nêu trên không đủ để thuê chỗ nghỉ thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hoá đơn hợp pháp) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

a) Đi công tác tại các quận thuộc thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, thành phố Đà Nẵng và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh:

- Đối với các đối tượng là Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Phó Bí thư Tỉnh ủy: Thanh toán theo mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 900.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng.

- Đối với các đối tượng là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các chức danh tương

đương: Thanh toán theo mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 800.000 đồng/ngày/phòng 2 người.

- Đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại: Thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 700.000 đồng/ngày/phòng 2 người.

b) Đi công tác tại các vùng còn lại:

- Đối với các đối tượng là Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Phó Bí thư Tỉnh ủy: Thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 600.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/phòng.

- Đối với các đối tượng là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các chức danh tương đương: Thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 500.000 đồng/ngày/phòng 2 người.

- Đối với các đối tượng, cán bộ công chức còn lại: Thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 400.000 đồng/ngày/phòng 2 người.

c) Trường hợp đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới thì được thuê phòng riêng theo mức giá thuê phòng thực tế nhưng tối đa không được vượt mức tiền thuê phòng của những người đi cùng đoàn (theo tiêu chuẩn 2 người/phòng).

8. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng:

Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động (như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tổ tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt...), tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho cán bộ đi công tác lưu động để hỗ trợ cán bộ tiền gửi xe, xăng xe, cụ thể như sau:

a) Trường hợp công tác thường xuyên từ 10 ngày/tháng đến 15 ngày/tháng: Tối đa không quá 250.000 đồng/người/tháng.

b) Trường hợp công tác thường xuyên trên 15 ngày/tháng: Tối đa không quá 300.000 đồng/tháng.

Mức khoán này phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của

cơ quan, đơn vị.

**Điều 2.** Chế độ chi tiêu hội nghị được quy định cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước như sau:

a) Cuộc họp tổ chức tại địa điểm thuộc thành phố Nha Trang: Tối đa không quá 100.000 đồng/ngày/người.

b) Cuộc họp tổ chức tại địa điểm thuộc các huyện, thị xã thuộc tỉnh: Tối đa không quá 80.000 đồng/ngày/người.

c) Cuộc họp do xã, phường, thị trấn tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): Tối đa không quá 60.000 đồng/ngày/người.

d) Mức chi hỗ trợ tiền ăn quy định tại điểm a, b, c là căn cứ để thực hiện hỗ trợ theo hình thức khoán bằng tiền cho đại biểu.

Trong trường hợp phải tổ chức nấu ăn tập trung, nếu các mức khoán nêu trên không đủ chi phí, thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị căn cứ tính chất từng cuộc họp và trong phạm vi nguồn ngân sách được giao quyết định mức chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước cao hơn mức khoán bằng tiền, nhưng tối đa không vượt quá 130%; đồng thời thực hiện thu tiền ăn từ tiền công tác phí của các đại biểu hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đại biểu thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập và đại biểu từ các doanh nghiệp theo mức phụ cấp lưu trú quy định tại Nghị quyết này và được phép chi bù thêm phần chênh lệch (giữa mức chi thực tế do tổ chức ăn tập trung với mức đã thu tiền ăn từ tiền công tác phí của các đại biểu hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đại biểu thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập và đại biểu từ các doanh nghiệp).

2. Hỗ trợ tiền nghỉ cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

Thực hiện theo mức thanh toán khoán hoặc theo hoá đơn thực tế quy định tại khoản 6 và 7 Điều 1 Nghị quyết này.

3. Tiền nước uống trong cuộc họp:

Mức chi tối đa không quá 20.000 đồng/ngày(2 buổi)/đại biểu.

4. Hỗ trợ tiền phương tiện đi lại cho đại biểu là khách mời không

hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

**5. Các khoản chi phí khác:**

Chi thuê mướn phục vụ hội nghị như: thuê hội trường, in sao tài liệu, thuê xe, thuê giảng viên ... phải có hợp đồng, giấy biên nhận hoặc hóa đơn (trong trường hợp thuê dịch vụ).

**Điều 3.** Các quy định khác liên quan đến chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày ngày 6 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 và thay thế Nghị quyết số 20/2007/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khoá IV. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 5.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khoá IV, kỳ họp thứ 15 thông qua./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần An Khánh**